

Số: 249/KKT-TNMT
V/v báo cáo rà soát tính pháp lý đối
với các nội dung đề nghị điều chỉnh
Báo cáo đánh giá tác động môi
trường đối với dự án Nhà máy
nhựa Khải Phát - Việt Nam

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 4 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Thông báo số 73/TB-VPUBND ngày 26/3/2021 của Văn phòng UBND Tỉnh về việc thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Huỳnh Minh Tuấn tại cuộc họp về nội dung đề nghị điều chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án Nhà máy nhựa Khải Phát - Việt Nam, công suất 42.000 tấn sản phẩm/năm của Công ty TNHH Khải Phát Việt Nam.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) đã tổ chức cuộc họp với các đơn vị có liên quan, gồm: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường để rà soát tính pháp lý đối với các nội dung đề nghị điều chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án Nhà máy nhựa Khải Phát - Việt Nam, công suất 42.000 tấn sản phẩm/năm (*đính kèm biên bản*).

Căn cứ nội dung kết luận cuộc họp, căn cứ kết quả rà soát các nội dung điều chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy nhựa Khải Phát - Việt Nam, công suất 42.000 tấn sản phẩm/năm của Công ty TNHH Khải Phát Việt Nam theo Tờ trình số 141/TTr-STNMT ngày 11/3/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường,

Ban Quản lý báo cáo như sau:

1. Về trình tự thủ tục đầu tư, xây dựng

1.1. Đối với giai đoạn 1 của dự án Nhà máy nhựa Khải Phát - Việt Nam

- Dự án Nhà máy nhựa Khải Phát - Việt Nam đã được Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9806538403, chứng nhận lần đầu ngày 10/4/2017, công suất 42.000 tấn sản phẩm/năm, diện tích 112.288,2 m² (*thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được quy định tại khoản 1, Điều 38 của Luật Đầu tư 2014*).

- Dự án đã được UBND huyện Lai Vung phê duyệt Quy hoạch chi tiết lần đầu vào năm 2017, theo Quyết định số 183/QĐ-UBND-XDCB ngày 11/9/2017 (*thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch được quy định tại Điều 6, Chương II, Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 1499/QĐ-UBND-HC ngày*

14/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Tháp về trình tự, thủ tục triển khai dự án của nhà đầu tư thực hiện trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp).

- Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (sau đây gọi tắt là ĐTM) tại Quyết định số 1384/QĐ-UBND.HC ngày 14/11/2017.

- Dự án đã được Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng số 16/GPXD ngày 12/4/2018 (thẩm quyền cấp phép xây dựng đối với dự án vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI do Sở Xây dựng cấp, quy định tại Điều 9, Chương II, Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 1499/QĐ-UBND-HC ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

1.2. Đối với giai đoạn 2 của dự án Nhà máy nhựa Khải Phát – Việt Nam

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh tại Văn bản số 24/UBND-KT ngày 17/01/2020 về việc thuê thêm đất tại KCN Sông Hậu để đầu tư giai đoạn 2 dự án Nhà máy nhựa Khải Phát - Việt Nam của Công ty TNHH Khải Phát Việt Nam, Ban Quản lý đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh (thay đổi lần thứ hai) cho Công ty TNHH Khải Phát Việt Nam số 9806538403, ngày 11/3/2020, công suất 56.5000 tấn sản phẩm/năm, diện tích 163.326,8 m² (trong đó, đã tích hợp, cập nhật phần diện tích giai đoạn 1 và phần diện tích mở rộng giai đoạn 2: 51.266,2 m²).

- UBND huyện Lai Vung đã lấy ý kiến Ban Quản lý và Sở Xây dựng, tại **Văn bản số 1262/UBND-HC** và Văn bản số 1263/UBND-HC ngày 22/7/2020 về việc thỏa thuận điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy nhựa Khải Phát Việt Nam (thuộc KCN Sông Hậu), xã Tân Thành, huyện Lai Vung.

- Ban Quản lý có Văn bản số 143/KKT-QHXD ngày 03/8/2020 về việc ý kiến điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy nhựa Khải Phát - Việt Nam - KCN Sông Hậu, huyện Lai Vung; Sở Xây dựng đã có Văn bản số 1313/SXD-KTQH.HTKT ngày 21/8/2020 về việc ý kiến hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy nhựa Khải Phát - Việt Nam (thuộc KCN Sông Hậu), xã Tân Thành, huyện Lai Vung.

- Ngày 15/9/2020, trên cơ sở ý kiến của Ban Quản lý và Sở Xây dựng, UBND huyện Lai Vung ban hành Quyết định số 293/QĐ-UBND-XDCB ngày 15/9/2020 về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy nhựa Khải Phát Việt Nam tại xã Tân Thành, huyện Lai Vung. Trong đó, **nội dung cập nhật điều chỉnh**: diện tích toàn bộ dự án tăng từ 112.060,6 m² lên 163.326,8 m² (chủ yếu là phần diện tích mở rộng giai đoạn 2: 51.266,2 m²); điều chỉnh công năng sử dụng một số hạng mục công trình của giai đoạn 1; bổ sung một số hạng mục mới theo yêu cầu đầu tư mở rộng dự án; cập nhật điều chỉnh hướng tuyến thoát nước thải, vị trí đầu nổi điểm xả thải đi vào hệ thống xử lý nước thải tập trung

của KCN Sông hậu (so với ĐTM phê duyệt lần đầu là xả thải trực tiếp ra sông Hậu).

- Về thủ tục lập ĐTM và cấp phép xây dựng cho giai đoạn 2: tạm thời chưa xem xét để chờ kết quả vận hành thử nghiệm ở giai đoạn 1, theo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Trần Trí Quang tại Thông báo số 04/TB-VPUBND ngày 11/01/2021 của Văn phòng UBND Tỉnh.

2. Về trình tự, thủ tục trình phê duyệt ĐTM của dự án Nhà máy nhựa Khải Phát - Việt Nam (giai đoạn 1)

- Theo danh mục các loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (*quy định tại Phụ lục IIa của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ*), dự án Nhà máy nhựa Khải Phát - Việt Nam không nằm trong nhóm các loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Các nội dung thay đổi, điều chỉnh một số quy trình, công suất của hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý bụi, khí thải đã được Hội đồng thẩm định ĐTM, thành lập theo Quyết định số 919/QĐ-STNMT ngày 06/10/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, thẩm định. Trong đó, có ghi nhận, đánh giá lại toàn bộ các nội dung thay đổi của giai đoạn 1. Chi tiết tính pháp lý các nội dung thay đổi về lĩnh vực môi trường đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thể hiện trong Tờ trình số 141/TTr-STNMT ngày 11/3/2021.

- Ngoài ra, đối với các nội dung thay đổi cụ thể được nêu tại Tờ trình số 141/TTr-STNMT ngày 11/3/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm:

+ Tỷ lệ, diện tích các hạng mục công trình chính của dự án:

Qua rà soát, đối chiếu các hạng mục nêu tại Tờ trình số 141/TTr-STNMT ngày 11/3/2021 là phù hợp về vị trí, quy mô và tỷ lệ so với Quy hoạch chi tiết dự án được duyệt (Quyết định số 293/QĐ-UBND-XDCB ngày 15/9/2020). Tuy nhiên, có điều chỉnh về công năng, dây chuyền phục vụ kèm theo của các hạng mục như:

. Nhà xưởng, kho (50x120m) – Xưởng thành phẩm: điều chỉnh thành Xưởng dẹt (50x120m);

. Nhà xưởng, kho (50x120m) – Xưởng tráng bóng: điều chỉnh thành Xưởng kéo sợi (50x120m);

. 2x Nhà kho (25x52,8m): điều chỉnh thành Xưởng cắt, in và Xưởng hoàn thiện (tráng bóng) - 25x52,8m;

. Xưởng in màng (25x52,8m): điều chỉnh thành Xưởng thành phẩm (kho thành phẩm) 25x52,8m;

. Xưởng dẹt (50x98m): điều chỉnh thành Xưởng tráng bạt (50x98m).

+ Công trình xử lý bụi, khí thải; số lượng ống khói phát thải tại nhà máy; hệ thống xử lý nước thải; diện tích, khu vực bố trí các kho chứa chất

thải rắn: Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các ngành có liên quan kiểm tra kiểm tra thực tế; Chi cục Bảo vệ môi trường (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) đã có Thông báo số 138/STNMT-CCBVMT ngày 15/01/2021 thông báo đủ điều kiện vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường.

+ Đối với việc tăng công suất hệ thống xử lý nước thải từ 210 m³/ngày.đêm lên 500 m³/ngày.đêm do nhu cầu dự phòng cho tương lai của Công ty, không phải điều kiện để cho mở rộng giai đoạn 2. ***Việc đầu tư mở rộng giai đoạn 2 (nếu có) phải thực hiện đầy đủ các bước trình tự thủ tục theo quy định trước khi thực hiện.***

Trên đây là báo cáo của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc rà soát tính pháp lý đối với các nội dung đề nghị điều chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án Nhà máy nhựa Khải Phát - Việt Nam, công suất 42.000 tấn sản phẩm/năm của Công ty TNHH Khải Phát Việt Nam.

Kính trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: XD, TNMT (để biết);
- Lãnh đạo Ban;
- Phòng QHXD (để biết);
- Lưu: VT, ĐTDNTNMT. H.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Phước Cường